



STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		K.Tra	B.Tập	BTL/ TL	TNg	Thi	Điểm tổng kết		Ghi chú
				15%	0%	40%	0%	45%	Số	Chữ	
1	2370746	Trần Ái	Quốc	7.50		9.00		6.00	7.40	Bảy chấm bốn	
2	2470006	Trương Việt	Hoàng	10.00		8.00		7.50	8.10	Tám chấm một	
3	2470028	Nguyễn Quốc	Vương	2.50		8.00		6.00	6.30	Sáu chấm ba	
4	2470066	Trần Tiến	Dũng	10.00		8.50		7.00	8.10	Tám chấm một	
5	2470069	Nguyễn Quốc	An	10.00		8.50		7.50	8.30	Tám chấm ba	
6	2470092	Nguyễn Phước	Sang	2.50		8.00		6.50	6.50	Sáu chấm năm	
7	2470117	Huỳnh Minh	Nhật	7.50		0.00		0.00	1.10	Một chấm một	
8	2470137	Đoàn Đình	Huân	5.00		8.00		5.00	6.20	Sáu chấm hai	
9	2470145	Lê Văn	Vy	10.00		9.00		7.50	8.50	Tám chấm năm	
10	2470275	Lê Ngọc Cẩm	Ly	10.00		8.50		6.00	7.60	Bảy chấm sáu	
11	2470300	Vũ Lê Quang	Hùng	7.50		8.50		6.50	7.50	Bảy chấm năm	
12	2470303	Phan Huy	Long	5.00		9.00		5.00	6.60	Sáu chấm sáu	
13	2470313	Đỗ Huy Mẫn	Tiếp	10.00		8.50		9.50	9.20	Chín chấm hai	
14	2470323	Nguyễn Quang	Thuận	2.50		8.00		7.50	7.00	Bảy chẵn	
15	2470330	Lê Thế	Duy	10.00		9.00		0.00	5.10	Năm chấm một	
16	2470357	Bùi Minh	Châu	10.00		8.50		7.50	8.30	Tám chấm ba	
17	2470363	Phạm Gia	Huy	7.50		8.00		6.00	7.00	Bảy chẵn	
18	2470403	Nguyễn Quang	Tú	10.00		8.00		7.50	8.10	Tám chấm một	
19	2470451	Lê Minh	Đức	10.00		8.50		7.50	8.30	Tám chấm ba	
20	2470494	Lê Hoàng Vĩnh	Đan	10.00		9.00		6.50	8.00	Tám chẵn	
21	2470499	Nguyễn Phúc	Khang	5.00		8.00		7.00	7.10	Bảy chấm một	
22	2470500	Tạ Ngọc	Ánh	5.00		8.00		8.00	7.60	Bảy chấm sáu	
23	2470504	Bùi Hoàng	Minh	10.00		9.00		7.00	8.30	Tám chấm ba	
24	2470508	Nguyễn Minh	Thuấn	10.00		8.00		8.00	8.30	Tám chấm ba	
25	2470546	Võ Hồng Phương	Quyên	7.50		9.00		7.00	7.90	Bảy chấm chín	
26	2470901	Kham	Rathana	10.00		8.00		4.00	6.50	Sáu chấm năm	
27	2491087	Phạm Ngọc	Thuận	7.50		9.00		8.50	8.60	Tám chấm sáu	
28	2491095	Nguyễn Mạnh	Thuyền	7.50		8.50		7.00	7.70	Bảy chấm bảy	
29	2491107	Phạm Lê	Bảo	5.00		9.00		4.50	6.40	Sáu chấm bốn	

Danh sách này có: 29 sinh viên.